TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H THÀNH PHỐ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **10**/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Cụm 12, xã X, huyện H, thành phố T.

Bị đơn: Chị Đào Thị Hà M, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Cụm 12, xã X, huyện H, thành phố T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải Đ và chị Đào Thị Hà M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Đào Thị Hà M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 23/01/2021. Hai bên thỏa thuận anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thảo N đến khi cháu Thảo N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng: Do anh Đ không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị M đến khi anh Đ có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đào Thị Hà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hải Đ và chị Đào Thị Hà M xác định không có tài sản chung.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Hải Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010107 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, thành phố T. Trả lại anh Nguyễn Hải Đ số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã X, huyện H, thành phố T (Số 47, ngày 06/8/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà